

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2017/HSST

Ngày 25/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đình Quế

Ông: Trịnh Tiến Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:39/2017/HSST ngày 30/5/2017 đối với bị
cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn C** - Sinh năm 1993.

STQ: Thôn N,V, xã Ng,L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Đồng Văn Q - Sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị Ph - Sinh năm: 1956.

Vợ: Phạm Thị Uyển Th - Sinh năm: 1997

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con: 01 con mới sinh.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 9/12. Sau đó nghỉ học và lao
động tự do tại địa phương. Hiện là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh: Nguyễn Hùng S - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Th,T - xã Ng,L huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị: Phạm Thị Uyển Th - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N,V, xã Ng,L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh: Đoàn Văn Q - Sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn Ph,H, xã H,L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Phạm Thị Uyển Th, vắng mặt anh S, anh Q.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đồng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/3/2017 anh Nguyễn Hùng S - sinh năm 1991 (là người nghiện ma túy) ở thôn Th,T, xã Ng,L mượn điện thoại của một người lạ mặt rồi gọi cho Đồng Văn C - sinh năm 1993 ở thôn N,V, xã Ng,L và nói " anh còn không để em túi 3" (nghĩa là còn ma túy đá không bán cho S túi 300 nghìn), C nghe điện thoại và nói "anh đang ở nhà, em ra nhà anh đi". Nghe vậy anh S đi bộ đến nhà C, khi đi đến khu vực gần quán nét Zeze thì anh S lại mượn điện thoại của người đi đường gọi tiếp cho C và nói "anh ra quán nét Zeze đi", C nghe điện thoại và nói "anh đang bận, em vào thẳng nhà anh đi". Sau khi nghe điện thoại xong thì C lấy 01 gói nilon màu trắng viền xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong túi quần của mình (đang móc trên khung màn) đưa cho vợ là chị Phạm Thị Uyển Th và nói "tý thằng C cỏ đến vợ đưa cho nó cái này" (anh S gọi điện cho C thì xưng tên là C cỏ), chị Th không biết đó là ma túy và không nói gì. Khoảng 20 phút sau thì anh S đi bộ đến nhà C. Khi nghe anh S gọi thì chị Th đi ra cổng ngõ, thấy chị Th đi ra thì anh S nhét tiền qua ô cửa cổng, thấy vậy chị Th nói "đừng có nhét tiền kiểu vậy, mất công người ta hiểu nhầm". Xong chị Th mở cửa cổng ngõ ra thì anh S đi vào, anh S đưa cho chị Th 300.000đ, đồng thời chị Th đưa 01 gói nilon màu trắng viền xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể cho anh S. Chị Th cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải của mình rồi đi vào nhà, còn anh S bỏ gói nilon đó vào trong túi quần bên phải của mình và đi ra ngõ. Ngay lúc này tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã phát hiện và bắt giữ quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Hùng S 01 gói nilon màu trắng viền xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong (ký hiệu M1) và thu giữ tại túi quần bên phải của chị Phạm Thị Uyển Th số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đồng Văn C, thì C tự nguyện giao nộp:

- 01 hộp nhựa màu xanh có chứa 03 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, mỗi túi đều có kích thước khoảng 1cm x 1,5cm (ký hiệu M2).

Ngoài ra quá trình khám xét Cơ quan điều tra còn thu giữ tại phòng ngủ của Đồng Văn C:

- 01 hộp giấy cứng bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, kích thước khoảng 05cm x 08cm và 19 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể, mỗi túi đều có kích thước khoảng 1cm x 1,5cm (ký hiệu M3).

- 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng 05cm x 10cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M4)

- 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng 12cm x 18cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M5).

- 01 túi nilon màu trắng, đỏ, vàng, đen có kích thước khoảng 06cm x 08 cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M6).

Đồng thời thu giữ của Đồng Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có Model A1429, FCCID-E2642A.I579C-E2642A và 01 bộ công bằng thủy tinh.

Ngày 02/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ra Quyết định số 33/CSĐT trưng cầu giám định đối với các mẫu vật đã niêm phong.

Tại kết luận giám định số 718/MT-PC54 ngày 06/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Phong bì niêm phong ký hiệu M1 thu được ở túi quần anh Nguyễn Hùng S có trọng lượng là 0,168 gam (không phải một sáu tám gam) có meethamphetamine.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,489 gam (không phải bốn tám chín gam) có methamphetamine.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M3 có trọng lượng là 6,225 gam (sáu phẩy hai hai năm gam) có methamphetamine.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M4 có trọng lượng là 44,137 gam (bốn mươi bốn phẩy một ba bảy gam) qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy thường gặp.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M5 có trọng lượng là 37,862 gam (ba bảy phẩy tám sáu hai gam) qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy thường gặp.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M6 có trọng lượng là 25,507 gam (hai mươi lăm phẩy năm không bảy gam) có methamphetamine.

Nguồn gốc số ma túy: Đồng Văn C khai nhận năm 2016 đã mua của một thanh niên không quen biết tại khu vực Cầu Lèn, huyện Hà Trung với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mang về nhà cất giấu và chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần đồng thời có ai mua thì bán.

Ngoài việc bán ma túy cho Nguyễn Hùng S ngày 01/3/2017 và bị bắt thì Đồng Văn C còn khai nhận khoảng đầu tháng 9/2016 bị cáo có bán cho anh Đoàn Văn Q - sinh năm 1994 ở thôn Ph, xã H 01 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn) và khoảng đầu tháng 1 năm 2017 bán cho anh Nguyễn Hùng S 01 lần 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng gồm: 01 phong bì đựng ma túy đã niêm phong (các mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 bộ công bằng thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có Model A1429, FCCID-E2642A.I579C-E2642A và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) hiện đang nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Tại bản Cáo trạng số 43/CTr - KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố Đồng Văn C về tội "**Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy**" theo quy định tại điểm b, m khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Áp dụng:** Điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đồng Văn C từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "**Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy**".

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tiêu hủy 01 phong bì ma túy, 01 bộ công bằng thủy tinh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THÁY

Bị cáo Đồng Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi mà bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan có trong hồ sơ, xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/3/2017 sau khi nhận được điện thoại của anh Nguyễn Hùng S (Anh S lấy tên là C) hỏi mua ma túy, sau khi trao đổi, hẹn địa điểm, Đồng Văn C đưa cho vợ là chị Phạm Thị Uyển Th một túi nilon màu trắng viền xanh, bên trong chứa đựng

chất rắn màu trắng và nói "Tý nữa thằng C cò đến đưa cho nó cái này" - Anh S đến cổng nhà C thì chị Th mở cổng đưa cho anh S một túi nilon mà C đưa trước đó và nhận 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bỏ vào túi quần - lấy xong túi nilon chị Th đưa, anh S đi ra thì bị tổ công tác của Cơ quan Điều tra Công an huyện Hậu Lộc bắt giữ, thu ở túi quần bên phải của anh S đang mặc 01 gói nilon vừa nhận từ chị Th và thu giữ ở túi quần bên phải của chị Th 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của anh S đưa trước đó để nhận 01 túi nilon của chị Th đưa. Khi Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét, Đồng Văn C đã đưa giao nộp : Một hộp nhựa màu xanh có chứa 03 túi nilon màu trắng viền xanh niêm phong được ký hiệu M2 - Quá trình khám xét cơ quan Điều tra còn thu được các vật chứng (mẫu vật) của vụ án được đánh ký hiệu M3, M4, M5 và M6.

Ngày 02/3/2017 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ra Quyết định số 33/CSĐT trưng cầu giám định các mẫu vật đã niêm phong.

Tại kết luận Giám định số 718/MT-PC54 ngày 06/3/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Phong bì niêm phong ký hiệu M1 thu được ở túi quần của anh Nguyễn Hùng S có trọng lượng là 0,168g (không phẩy một sáu tám gam). Có methamphetamine.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,489g (không phẩy bốn tám chín gam). Có methamphetamine.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M3 có trọng lượng là 6,225g (sáu phẩy hai hai năm gam). Có methamphetamine.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M4 có trọng lượng là 44,137g (bốn bốn phẩy một ba bảy gam), qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy thường gặp.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M5 có trọng lượng là 37,862g (ba bảy phẩy sáu tám hai gam), qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy thường gặp.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M6 có trọng lượng là 25,507g (hai năm phẩy năm không bảy gam). Có methamphetamine.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc ra Quyết định số 06/2017 QĐ-TCGD Quyết định trưng cầu giám định về tỷ lệ % hàm lượng methamphetamine của các mẫu vật ký hiệu M2, M3 và M6. Tại kết luận số 1613/MT/PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 18 tháng 7 năm 2017 kết luận:

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,489 gam (Không phẩy bốn chín tám gam) gửi giám định có hàm lượng methamphetamine là 68,09% (Sáu tám phẩy không chín phần trăm).

- Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M3, có trọng lượng là 6,225g (sáu phẩy hai hai năm gam). Có hàm lượng methamphetamine là 66,72% (Sáu sáu phẩy bảy hai phần trăm).

- Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M6, có trọng lượng là 25,507g (hai năm phẩy năm không bảy gam), gửi giám định có hàm lượng methamphetamine 67,34% (Sáu bảy phẩy ba mươi tư phần trăm).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận năm 2016 bị cáo mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực Cầu Lèn, huyện Hà Trung với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng), về sử dụng dần và có ai mua thì bán. Đồng thời ngoài việc bán ma túy cho anh Nguyễn Hùng S, chiều ngày 01/3/2017 và bị bắt thì Đồng Văn C còn thú nhận khoảng đầu tháng 9/2016, bị cáo còn bán cho anh Đoàn Văn Q - sinh năm 1994 ở thôn Ph, xã H 01 lần 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Và khoảng tháng 01 năm 2017 cũng bán cho anh Nguyễn Hùng S 01 lần 01 gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Từ việc mua ma túy về để sử dụng, nếu có ai mua thì bán - Ngoài việc bán cho anh Nguyễn Hùng S và bị bắt thì Đồng Văn C còn bán cho anh Đoàn Văn Q và anh Nguyễn Hùng S trước đó là hai lần, và hàm lượng methamphetamine gửi giám định của 03 mẫu vật M2, M3, M6 có tổng trọng lượng là 21,661gam (Hai một phẩy sáu sáu một gam). Như vậy hành vi của Đồng Văn C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "**Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy**" được quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 43/CTr-KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Đồng Văn C về tội "**Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy**" theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà Đồng Văn C thực hiện:

Hành vi phạm tội của Đồng Văn C là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước. Ma túy và tội phạm về ma túy là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy làm băng hoại giống nòi, mặc dù biết Pháp luật nghiêm cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân Đồng Văn C vẫn lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của Đồng Văn C tạo nên sự bất bình của xã hội, không thể chấp nhận. Chính vì vậy phải được xử lý nghiêm khắc, có như vậy mới đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung khi áp dụng hình phạt.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo Đồng Văn C:

Hành vi phạm tội của Đồng Văn C thuộc tình tiết định khung do vậy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như quá trình Điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Đồng Văn C được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bản thân là đối tượng không chịu lao động, sống buông thả, đua đòi và nghiện ma túy.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Trước thực tiễn đặt ra của việc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, trong đó có tội phạm ma túy. Vì vậy hành vi phạm tội của Đồng Văn C cần phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ để bị cáo lao động, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội và cũng là cơ hội để bị cáo từ bỏ ma túy.

Tuy vậy, trên cơ sở có những thay đổi về đường lối xử lý của Pháp luật Hình sự thể hiện tính nhân đạo, hướng thiện, theo hướng có lợi cho bị cáo. Theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đồng Văn C. Đồng thời hành vi "**Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy**" của Đồng Văn C được quy định cùng trong một điều luật, vì vậy không thuộc trường hợp tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo Đồng Văn C là đối tượng nghiện ma túy, có vợ mới sinh hơn 1 tháng tuổi, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- **Vật chứng của vụ án:** Tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là số tiền do bán ma túy mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có Model A1429, FCCID-E2642A.I579C-E2642A, là phương tiện liên lạc để mua bán ma túy của Đồng Văn C nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ công dụng để sử dụng ma túy và các mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu từ M1 đến M6 theo quy định của Pháp luật.

Tất cả các vật chứng của vụ án hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Về án phí: Bị cáo Đồng Văn C phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn C phạm tội "***Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy***".

Áp dụng: Điểm b, m khoản 2 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, đ khoản 2 Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/3/2017.

Vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có Model A1429, FCCID-E2642A.I579C-E2642A và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số PT2017/456 ngày 24/4/2017 và phiếu nhập kho số NK2007/34 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ công bằng thủy tinh và các mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu từ M1 đến M6 hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo phiếu nhập kho số NK2007/34 ngày 24/4/2017, biên lai thu tiền số AA/2013/01091 ngày 24/4/2017, phiếu nhập kho số NK2007/53 ngày 24/7/2017 các mẫu vật hoàn lại sau giám định của Tòa án cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Án phí: Bị cáo Đồng Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Đồng Văn C, bị cáo Đồng Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Cơ quan THAHSCA huyện Hậu Lộc;
- Chi cục thi hành án DS huyện Hậu Lộc;
- Phòng GDKT, TAND tỉnh TH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Lê Nam Văn

